TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/DSST
Ngày: 16-01-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2017/TLST – DS ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 623/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: 258 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L (vắng mặt)

Địa chỉ: 22/10 ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn N A (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 258 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

2. Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: 22/6B ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lan là Luật Sư Đặng Đình T– Văn phòng Luật sư H L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Địa chỉ: B298, tổ 10, khu 3, Đông Hưng, Quận 12, TP. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 23/3/2015, bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L vay số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay để ông C, bà L xây nhà, lãi suất 1%/tháng, ông C và bà L có thế chấp cho bà giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 665/QSDĐ do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 16/8/2004 cho ông Nguyễn Văn C, khi vay tiền giữa 2 bên có làm hợp đồng vay tiền có công chứng tại Phòng công chứng số 6 tại Tp. HCM. Từ khi vay tiền ông C, bà L chưa trả vốn và lãi cho bà.

Đến ngày 22/3/2016, ông C và bà L có trả cho bà số tiền vốn gốc 550.000.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi chưa trả.

Bà đã nhiều lần yêu cầu ông C, bà L hoàn trả nợ nhưng ông C, bà L không thực hiện và cố tình né tránh. Do đó bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà L thanh toán số tiền còn nợ: Tiền gốc: 650.000.000 đồng, tiền lãi: 172.000.000 đồng (theo lãi suất của ngân hàng). Tổng cộng: 822.000.000 đồng.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn C tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2018 trình bày:

Ông thừa nhận cùng vợ là bà Lê Thị L có vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 1.200.000.000 đồng vào ngày 23/3/2015 với lãi suất 3%/tháng, có giao cho bà L giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như bà L trình bày. Đến ngày 22/3/2016 ông và bà L có trả cho bà L số tiền 550.000.000 đồng, tiền lãi ông đã thanh toán cho bà L được 100.000.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc 650.000.000 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu ông hoàn trả số tiền 822.000.000 đồng bao gồm tiền gốc 650.000.000 đồng, tiền lãi 172.000.000 đồng thì ông không đồng ý do hoàn cảnh của ông hiện nay gặp khó khăn, ông yêu cầu được trả nợ gốc 650.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, không đồng ý trả lãi như bà L yêu cầu.

Bị đơn bà Lê Thị L thống nhất cùng ý kiến và yêu cầu như ông C đã trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn N A trình bày:

Ông là chồng bà Nguyễn Thị L, ông không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ kiện này, để bà L tự quyết định.

Đối với ông Nguyễn Văn H là con của ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L, là người ghi giấy cam kết ngày 12/11/2015, nội dung giấy cam kết ông đồng ý hẹn trả nợ cho ông C, bà L. Tuy nhiên Tòa án triệu tập nhưng ông H không đến tòa để giải quyết vụ kiện. Còn bà L xác định ông C và bà L vay nợ thì yêu cầu ông C, bà L trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày, yêu cầu ông C, bà L thanh toán số tiền còn nợ 822.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị L yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ vay theo hợp đồng vay tiền 23/3/2015 là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L thanh toán cho bà L số tiền vay vốn gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi 172.000.000 đồng (theo lãi suất của Ngân hàng). Tổng cộng: 822.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 23/3/2015 và lời khai của bị đơn ông C, bà L có cơ sở xác định ông C, bà L có vay của bà L số tiền 1.200.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng, có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 665/QSDĐ do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 16/8/2004. Theo bà L trình bày từ ngày vay tiền bị đơn chưa trả lãi cho nguyên đơn và đến ngày 22/3/2016 ông C, bà L mới hoàn trả số tiền 550.000.000 đồng. Do đó xét yêu cầu của bà L khởi kiện yêu cầu ông C, bà L thanh toán số tiền còn lại 650.000.000 đồng và tiền lãi: 172.000.000 đồng. Tổng cộng: 822.000.000 đồng là có cơ sở (xét mức lãi suất bị đơn tính toán là phù hợp chưa vượt quá mức lãi suất do pháp luật quy định).

Xét yêu cầu của bị đơn ông C, bà L không đồng ý thanh toán cho bà L số tiền 822.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Ông C, bà L cho rằng đã trả cho bà L số tiền 100.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có gì chứng minh, bà L thì trình

bày ông C, bà L chưa trả lãi cho bà khoản nào nên không có cơ sở xác định ông C, bà L có trả lãi cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

***** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L:

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị L thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền vay gồm vốn và lãi là 822.000.000 (tám trăm hai mươi hai triệu) đồng và bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 665/QSDĐ do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 16/8/2004 cho ông Nguyễn Văn C. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Hủy hợp đồng vay tiền các bên xác lập ngày 23/3/2015; biên nhận tiền ngày 22/3/2016, giấy cam kết ngày 26/9/2015; 12/11/2015 có liên quan đến hợp đồng vay tiền.

* Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L không đồng ý thanh toán cho bà L số tiền 822.000.000 (tám trăm hai mươi hai triệu) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về án phí:

Ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 36.660.000 (ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn) đồng. Hoàn lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí 18.330.000 (mười tám triệu ba trăm ba mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0032695 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN MAI